

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2018/HC-PT**

Ngày: 16/3/2018

V/v: Khởi kiện quyết định phê duyệt
phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Mai Quang Hùng, Thẩm tra viên
Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị
Minh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở
phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 119/2017/TLPT-
HC ngày 08 tháng 9 năm 2017, do có kháng cáo của người khởi kiện và người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST
ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1003/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng
02 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Vũ Xuân T; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu Trại T, phường Đông M, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh.

Ông T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Y.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh Tuyển; chức vụ: Phó Chủ tịch
UBND thị xã Quảng Y; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Nguyễn Văn B – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Quảng
Y; có mặt.

- Ông Vũ Đắc C – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Quảng Y;
có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- UBND phường Đông M, thị xã Quảng Y.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoài S – chức vụ: Chủ tịch; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Khu Trại T, phường Đông M, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Miêu: Ông Đoàn Văn T – Công ty luật Phương Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ của người khởi kiện và lời trình bày của Ông Vũ Xuân T tại phiên tòa sơ thẩm:

Về nguồn gốc sử dụng thửa đất bị thu hồi: Gia đình ông T sử dụng thửa đất này từ trước năm 1991, trước thời điểm công bố mốc quốc lộ 18A. Trước đây, khi thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 18A năm 1996, tại biên bản kiểm đếm do Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đông M cung cấp cho gia đình ông thể hiện việc gia đình ông bị thu hồi tạm thời 100m², thu hồi vĩnh viễn 10,5m² (gia đình ông cũng chưa nhận được tiền đền bù do thu hồi đất). Sau khi thực hiện việc mở rộng Quốc lộ 18A thì ngày 13/10/2010, UBND huyện Yên H đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ431081 (cấp đổi ngày 8/4/2011 số BE250232). Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có xác định một phần diện tích đất của gia đình ông nằm trong chỉ giới xây dựng. Tuy nhiên, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này chỉ không công nhận, không cho phép xây dựng chứ chưa có quyết định thu hồi và bồi thường cho gia đình ông.

UBND thị xã Quảng Y đã ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 về việc “thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B, thành phố Hạ L; khu Thuận Tvà Trại T phường Đông M, thị xã Quảng Y”; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 về việc “phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B, thành phố Hạ L (khu Thuận Tvà Trại T phường Đông M, thị xã Quảng Y)”; Quyết định số 5570/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 về việc “Hủy bỏ một phần: Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND thị xã Quảng Y về việc phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B- thành phố Hạ L”;

Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 về việc “phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B- thành phố Hạ L tại phường Đông M, thị xã Quảng Y”.

Theo các quyết định trên thì gia đình ông bị thu hồi 65,8m² đất đang quản lý, sử dụng và phải phá dỡ số tài sản trên đất bị thu hồi. Toàn bộ diện tích đất bị thu hồi này, UBND thị xã Quảng Y không tính bồi thường, hỗ trợ vì cho rằng đây là đất do gia đình ông tự khai hoang trồng cây lâu năm. Theo ông, việc không bồi thường quyền sử dụng 65,8m² đất của gia đình ông khi thu hồi là không đúng pháp

luật đất đai và hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 3899/UBND-QLĐĐ1 ngày 13/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Vì vậy, ông yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND thị xã Quảng Y về việc “phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B - thành phố Hạ L tại phường Đông M, thị xã Quảng Y” và bồi thường, hỗ trợ 65,8m² đất bị thu hồi của gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B - thành phố Hạ L, UBND thị xã Quảng Y đã ban hành Thông báo số 93/TB- UBND ngày 28/03/2012 về việc thu hồi đất của một số hộ dân để thực hiện dự án và triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (viết tắt GPMB). Trong đó, hộ ông Vũ Xuân T bị thu hồi một phần diện tích của các thửa đất số 33 và số 79 tờ bản đồ GPMB số 2 (tương ứng là thửa 182, tờ bản đồ địa chính số 6, diện tích 345m²). Theo hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Vũ Xuân T: thửa số 33, diện tích 753,7m², diện tích thu hồi 45,9m²; thửa số 79, diện tích 217m², diện tích thu hồi 19,9m². Tổng diện tích thu hồi đất của hai thửa 33 và 79 là 65,8m²

Căn cứ hiện trạng sử dụng đất và đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 250232 của ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị M được UBND huyện Yên H cấp ngày 08/4/2011 (cấp sau khi hộ ông Vũ Xuân T đã thực hiện chuyển nhượng và cho tặng một phần diện tích) và căn cứ bản chứng nhận nguồn gốc sử dụng đất do UBND phường Đông M chứng nhận ngày 03/01/2013 cho hộ ông Vũ Xuân T đối với 45,9m² đất thuộc thửa 33 tờ 02 bản đồ GPMB và 19,9m² đất thuộc thửa 79 tờ 02 bản đồ GPMB thì tổng diện tích 65,8m² bị thu hồi nêu trên được xác nhận là đất hành lang đường, nằm ngoài thửa địa chính số 182, tờ 6 bản đồ địa chính (do thửa 182 đã được định vị lại thửa đất vào bên trong theo ranh giới gia đình đang quản lý, sử dụng khi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Do đó, phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Vũ Xuân T, lập tháng 01/2013, không bồi thường, không hỗ trợ về đất; phần khối lượng tài sản kiến trúc trên diện tích đất bị thu hồi không được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ 30% giá trị tài sản. UBND thị xã Quảng Y đã thu hồi 65,8m² đất của hộ ông Vũ Xuân T tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Vũ Xuân T tại Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/01/2013.

Sau khi nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB được phê duyệt tại Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 nêu trên, ông Vũ Xuân T không đồng ý, viết đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Quảng Y, với lý do gia đình đã sử dụng ổn định từ năm 1991, trên thửa đất số 182 tờ bản đồ địa chính số 6 với diện tích 345m². Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã lùi ranh giới vào trong so với ranh giới thửa đất số 182 nên phải được bồi thường. Ông Vũ Xuân T cũng đưa ra phương án bồi thường GPMB năm 1996 để chứng minh việc thu hồi lần đầu 10,43m² đất thuộc thửa 182 đã được bồi thường là đất ở.

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ cũng như quá trình sử dụng đất của hộ ông Vũ Xuân T, nhận thấy hộ ông Vũ Xuân T sử dụng thửa đất số 182 từ năm 1991 với mục đích đất ở, diện tích thửa đất trên bản đồ địa chính là 345m² (Kiểm tra hiện trạng năm 1996 là 340,9m²). Năm 1996, hộ ông Vũ Xuân T bị thu hồi 10,43m² để làm đường, ranh giới thu hồi tính từ tim đường thiết kế đến hai đầu thửa đất là 7,7m và 7,9m. Năm 2002, chủ hộ chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình Thủy 82,5m² đất ở. Đến năm 2010 chủ hộ có đề nghị và được cấp 345m² đất ở không thu tiền sử dụng đất và 865m² đất cây lâu năm phía trong. Ranh giới khi cấp giấy cách mép đường 11m, cách tim đường 17m.

Đối với diện tích đất thu hồi 65,8m² nêu trên, theo tính toán trên bản đồ địa chính và hồ sơ năm 1996 thì diện tích 65,8m² thuộc thửa 182 tờ bản đồ địa chính số 6 được gia đình ông Vũ Xuân T sử dụng từ năm 1991 nhưng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đã lùi ranh giới vào trong nên diện tích này đã nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Vũ Xuân T.

Mặt khác, thửa đất hộ ông Vũ Xuân T sử dụng ổn định để ở là thửa 182 tờ bản đồ địa chính số 6, có diện tích ghi trên bản đồ là 345m². Sau khi bị thu hồi 10,43m² (năm 1996) và chuyển nhượng 82,5m² (năm 2002) thì diện tích thửa địa chính số 182 của hộ ông Vũ Xuân T chỉ còn 252,07m². Theo quy định thì hộ ông Vũ Xuân T chỉ được công nhận 252,07m² đất ở, tuy nhiên năm 2010 thì hộ ông Vũ Xuân T vẫn được cấp 345m² đất ở không phải nộp tiền sử dụng đất và diện tích cấp vượt 92,93m² được xác định là cấp cả phần đất hoang phía Tây và phía Nam.

Ngày 03/6/2013, UBND phường Đông Mv và Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Quảng Y có buổi làm việc với hộ ông Vũ Xuân T tại thực địa thửa đất có diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Vũ Xuân T. Tại biên bản làm việc ghi nội dung: do nhà nước đã thực hiện đổi vị trí đất thổ cư vào bên trong, diện tích đất chủ hộ được giao nay là đất hành lang giao thông nên không được bồi thường. Phương án lập đúng quy định.

2. Về tài sản: Được xây dựng trước thời điểm nhà nước đổi vị trí đất, xét về thời điểm xây dựng là hợp pháp. Do đó, các cơ quan thống nhất báo cáo UBND thị xã bồi thường theo quy định.

Ông Vũ Xuân T và vợ là bà Nguyễn Thị M đã ký biên bản đồng ý với việc đền bù 100% giá trị tài sản và bàn giao mặt bằng nhưng đề nghị: còn về phần đất gia đình đề nghị bồi thường phần đã lấy là hành lang phải cộng vào bìa đỏ và được tính là đất vườn.

Ngày 13/6/2013, UBND thị xã Quảng Y ban hành Quyết định số 2219/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường bổ sung 70% giá trị tài sản kiến trúc cho hộ ông Vũ Xuân T.

Ngày 13/6/2013, ông Vũ Xuân T đã nhận số tiền 8.694.200 đồng theo Quyết định số 365/QĐTUBND ngày 22/1/2013 và nhận số tiền 6.127.800 đồng.

Theo Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND thị xã Quảng Y phê duyệt phương án bồi thường GPMB cho hộ ông Vũ Xuân T.

Tiếp tục thực hiện giải quyết kiến nghị của ông Vũ Xuân T đối với diện tích 65,8m² bị thu hồi nêu trên, qua kiểm tra, rà soát hồ sơ cũng như quá trình sử dụng

đất của hộ ông Vũ Xuân T, UBND thị xã Quảng Y đã ban hành Quyết định số 5570/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 “*Hủy bỏ một phần Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND thị xã Quảng Y về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng cho hộ ông Vũ Xuân T, địa chỉ: khu Trại T, phường Đông Mể thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B - thành phố Hạ L*” và giao cho UBND phường Đông M xác định rõ nguồn gốc diện tích 65,8m² đất của hộ ông Vũ Xuân T để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 18/02/2016, UBND phường Đông M đã có văn bản xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đối với diện tích thu hồi 65,8 m² của hộ ông Vũ Xuân T, theo đó xác nhận diện tích 45,9m² đất bị thu hồi của thửa số 33 và 19,9m² đất bị thu hồi của thửa đất số 79 tờ bản đồ GPMB của hộ ông Vũ Xuân T, như sau: Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 6, diện tích 345m², phần đất phía sau là thửa 182/1, tờ bản đồ địa chính số 6 (bản đồ đo năm 1993) là đất do gia đình tự khai hoang để trồng cây lâu năm, khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất 345m² của thửa 182, tờ bản đồ số 6, tại biên bản kiểm tra thực địa ngày 03/11/2010 gia đình đã thống nhất định vị lại thửa đất vào bên trong theo ranh giới gia đình đang quản lý, sử dụng (vào 1 phần diện tích của thửa số 182/1, tờ bản đồ địa chính số 6). Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đủ diện tích 345m² của thửa số 182, tờ bản đồ địa chính số 6, ranh giới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc 1 phần thửa số 182/1 tờ bản đồ địa chính số 6. Như vậy, diện tích thu hồi 65,8m² là phần diện tích đã được định vị ra ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc là đất do gia đình tự khai hoang trồng cây lâu năm. Tài sản trên đất được xây dựng từ năm 2000.

Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Quảng Y căn cứ Khoản 2 Điều 16 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh, lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Vũ Xuân T; hỗ trợ 30% giá đất trồng cây lâu năm (45.000đ/m²) đối với diện tích thu hồi 65,8m² của hai thửa 33 và 79 tờ số 02 bản đồ GPMB, bồi thường 100% giá trị tài sản kiến trúc, cây trồng trên diện tích đất bị thu hồi cho hộ ông; Vũ Xuân T và UBND thị xã Quảng Y đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Vũ Xuân T tại Quyết định số 1-203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 với tổng số tiền 17.120.200 đồng. Giá đất trồng cây lâu năm (45.000đ/m²) để tính hỗ trợ cho hộ ông Vũ Xuân T căn cứ quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy, việc UBND thị xã Quảng Y thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông B - thành phố Hạ L, trong đó thực hiện thu hồi 65,8m² đất của hộ ông Vũ Xuân T tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ ông Vũ Xuân T tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 17.120.200 đồng đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng với hiện trạng sử dụng đất đã được kiểm tra, xem xét, đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện có của hộ ông Vũ Xuân T.

Do đó, nội dung ông Vũ Xuân T khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh là không có cơ sở để thực hiện.

Đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND phường Đông Mtrình bày:

Hộ ông Vũ Xuân T có thửa đất thổ cư được UBND xã Đông M(nay là UBND phường Đông M) cấp từ năm 1991, thể hiện ở tờ bản đồ địa chính số 6, thửa đất số 182, diện tích 345m² chưa đăng ký sổ địa chính.

Theo hồ sơ bồi thường dự án cải tạo Quốc lộ 18A năm 1996 thì thửa đất của hộ ông Vũ Xuân T (thửa số 182, tờ bản đồ địa chính số 6 phường Đông M) bị thu hồi vĩnh viễn là 10,5m², tạm thời 124,68m². Sau đó, ông Vũ Xuân T chuyển nhượng lại cho ông Vũ Đình Thủy và bà Đàm Thị Hoa một phần, diện tích nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2007 ông Thủy làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện Yên H (nay là UBND thị xã Quảng Y) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 82,5m².

Tháng 11/2010, hộ ông Vũ Xuân T có đơn đề nghị UBND xã Đông M làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông. UBND xã Đông M lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông T, bà Miều tại bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 03/11/2010 đã được đại diện gia đình là bà Nguyễn Thị M ký công nhận hồ sơ địa chính đo vẽ theo thực địa và có xác nhận của UBND. Theo hiện trạng đất gia đình ông, bà T, Miều đang sử dụng đã có tường rào bao quanh. Ranh giới tường rào đã xây từ trước của gia đình bà Miều cách mép đường Quốc lộ 18A là 11m, với tổng diện tích thửa đất được cấp giấy là 1210m² (trong đó 345m² thuộc thửa 182 tờ bản đồ địa chính số 6 là đất ở, 865m² thuộc thửa 182 (1), tờ bản đồ địa chính số 6 là đất trồng cây lâu năm).

Theo bản đồ địa chính năm 1993, thửa 182 tờ bản đồ địa chính số 6, diện tích 345m² nhưng ông T được bồi thường năm 1996 là 10,5m² và chuyển nhượng 82,5m².

Đến tháng 1/2011, sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Vũ Xuân T xin chuyển mục đích 188m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 182 (1) sang đất ở và ông T phải thực hiện nghĩa vụ tài chính là 125.834.0000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi tư nghìn).

Như vậy, việc UBND phường Đông M xác nhận diện tích 65,8m² của hộ ông Vũ Xuân T bị thu hồi là đất giao thông là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Xuân T về việc Yêu cầu hủy một phần Quyết định 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Uông B - Hạ L và ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình khi thu hồi toàn bộ diện tích 65.8m² đất theo quy định của pháp luật và đúng theo đơn giá bồi thường do UBND tỉnh quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào quan điểm trình bày và kết quả tranh luận của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện: Ngày 03/8/2016 ông Vũ Xuân T đã có đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Ưông B- Hạ L và ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình khi thu hồi toàn bộ diện tích 65.8m² đất theo quy định của pháp luật và đúng theo đơn giá bồi thường do UBND tỉnh quy định là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét kháng cáo của ông Vũ Xuân T yêu cầu hủy một phần Quyết định 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Ưông B- Hạ L và ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình khi thu hồi toàn bộ diện tích 65.8m² đất, thấy:

[2.1]. Về nguồn gốc đất thu hồi 65,8 m²

Tại Công văn số 76/PTQĐ ngày 23/09/2014 của Trung tâm phát triển quỹ đất gửi UBND thị xã Quảng Y có ghi nhận tại mục b, phần 2 về diện tích 65,8m² đất bị thu hồi có ghi: diện tích 65,8m² đất trên có 45,9m² thuộc thửa đất 182, tờ bản đồ địa chính số 6 sử dụng từ năm 1991 nhưng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã lùi ranh giới vào trong nên diện tích đất này nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Biên bản phiên họp đối thoại thì tại phần ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện ông Lê Mạnh Tuyên khẳng định. Thửa 182 có diện tích 65,8m² là đúng nhưng khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được đối trừ vào thửa 182.1.

- Theo Biên bản xác nhận của UBND, Mặt trận tổ quốc xã Đông M, huyện Yên H năm 1996 xác nhận cho ông Vũ Xuân T tại khu Trại T vị trí đất ở sử dụng ổn định trước 18/12/1980 và hiện nay không có tranh chấp;

- Tại công văn số 142/CV - PTQĐ ngày 10/5/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất trả lời đơn của công dân thể hiện: Thửa đất số 33 và thửa đất số 79, tờ bản đồ GPMB số 02, diện tích thu hồi 65,8m² tương ứng thửa 182, tờ bản đồ địa chính số 06, diện tích 345m² không đăng ký trong sổ địa chính. Diện tích 65,8m² có nguồn gốc là đất do gia đình tự khai hoang trồng cây lâu năm.

Theo trình bày của người bị kiện thì: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 250232 của ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị M được UBND huyện Yên H cấp ngày 08/4/2011 (cấp sau khi hộ ông Vũ Xuân T đã thực hiện chuyển nhượng và cho tặng một phần diện tích) và căn cứ bản chứng nhận nguồn gốc sử dụng đất

do UBND phường Đông Mchúng nhận ngày 03/01/2013 cho hộ ông Vũ Xuân T đối với 45,9m² đất thuộc thửa 33 tờ 02 bản đồ GPMB và 19,9m² đất thuộc thửa 79 tờ 02 bản đồ GPMB thì tổng diện tích 65,8m² bị thu hồi nêu trên được xác nhận là đất hành lang đường, nằm ngoài thửa địa chính số 182, tờ 6 bản đồ địa chính (do thửa 182 đã được định vị lại thửa đất vào bên trong theo ranh giới giữ đình đang quản lý, sử dụng khi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tuy nhiên, tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 27-02-2017, UBND thị xã Quảng Y quyết định thu hồi giấy chứng nhận số BE 250232 nêu trên.

Như vậy, có thể khẳng định nguồn gốc phần diện tích 65,8m² đất bị thu hồi của gia đình ông Vũ Xuân T là đất của gia đình ông T quản lý, sử dụng từ năm 1980, ngoài việc bị thu hồi vĩnh viễn 10,5 m² năm 1996 gia đình ông T không bị bất cứ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào thu hồi, phần đất này gia đình ông T vẫn quản lý và sử dụng cho đến nay.

[2.2]. Quy định về việc thu hồi đất:

Tại khoản 2, Điều 201 Luật đất đai năm 2013 quy định: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 1/7/2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được UBND cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Theo Biên bản xác nhận của UBND, Mặt trận tổ quốc xã Đông M, huyện Yên H năm 1996 xác nhận cho ông Vũ Xuân T tại khu Trại T vị trí đất ở sử dụng ổn định trước 18/12/1980 và hiện nay không có tranh chấp.

Theo công văn số 3296/GTVT-KHKT ngày 16/8/2012 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh về việc xác định thời điểm công bố cấm mốc hành lang an toàn giao thông đường bộ QL 18 thì khu vực gia đình ông T đang ở chưa thực hiện công tác lắp đặt cọc mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng.

Theo khoản 1, Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định: Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm... có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp thì được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Theo Nghị định 47/2014 ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và theo qui định tại Điều 4 Quyết định số 499/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thì: *“Người bị Nhà nước thu hồi đất có một trong các điều kiện sau đây thì được bồi thường:*

...3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) xác nhận không có tranh chấp mà có một trong các loại giấy tờ sau đây:

...b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính...

4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan, nhưng đến thời điểm có quyết định thu hồi đất chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp.

5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp và không thuộc một trong các trường hợp mà tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Vi phạm quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và công khai;

b) Vi phạm quy hoạch chi tiết mặt bằng xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và công khai đối với diện tích đất đã giao cho tổ chức, cộng đồng dân cư quản lý;

c) Lấn, chiếm hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng đã được công bố, cắm mốc;

d) Lấn, chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè đã có chỉ giới xây dựng;

đ) Lấn, chiếm đất sử dụng cho mục đích công cộng, đất chuyên dùng, đất của tổ chức, đất chưa sử dụng và các trường hợp vi phạm khác đã có văn bản ngăn chặn nhưng người sử dụng đất vẫn cố tình vi phạm”

[3]. Theo Biên bản kiểm đếm ngày 7/5/1996, gia đình ông T bị thu hồi vĩnh viễn là 10,5 m² và thu hồi tạm thời là 125.15 m², toàn bộ số đất bị thu hồi vĩnh viễn và thu hồi tạm thời đều được công nhận là đất ở và được cơ quan nhà nước bồi thường theo giá trị đất ở.

Mặt khác, tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 22/01/2013, UBND thị xã Quảng Y thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Ưông B - Hạ L của 15 hộ gia đình, trong đó có hộ ông T. Tại Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/01/2013, UBND thị xã Quảng Y phê duyệt kinh phí bồi thường cho các hộ dân nêu trên và kinh phí phục vụ công tác GPMB, trong đó có hộ ông Vũ Xuân T. Tại phiên tòa ông T và đại diện UBND thị xã Quảng Y xác nhận có nhiều hộ có nguồn gốc đất giống như hộ ông T. Tuy nhiên, tại Quyết định 5570/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 UBND thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh hủy bỏ một phần quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 nêu trên riêng đối với hộ ông Vũ Xuân T.

Theo Quyết định 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016, UBND thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt

bằng Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Ưông B - Hạ L. Theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ 30% giá trị đất nông nghiệp là 45.000 đồng/01 m².

Như vậy, UBND thị xã Quảng Y áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ cho các gia đình và các thời kỳ có sự khác nhau, không thống nhất, không đúng quy định pháp luật về đất đai. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Xuân T, sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định của UBND thị xã Quảng Y liên quan đến giải quyết 65,8m² đất của ông T.

[4]. Về án phí: Do các yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Ngoài ra, các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Vũ Xuân T, sửa bản án sơ thẩm.

[2]. Hủy Quyết định 1203/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Ưông B - Hạ L.

Buộc UBND thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí: Về án phí: Do các yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; ông Vũ Xuân T được hoàn lại số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000129 ngày 01/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000553 ngày 29/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; bà Nguyễn Thị M được hoàn lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000561 ngày 07/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Anh Dũng

Lê Thị Thúy Bình

Nguyễn Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

